

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ UY TÍN NGƯỜI LÃNH ĐẠO

Phan Thanh Giản

Học viện Chính trị - Hành chính khu vực III.

1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về uy tín người cán bộ lãnh đạo

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đặc biệt coi trọng, quan tâm đến vấn đề cán bộ và công tác cán bộ. Bởi theo Người: “*Cán bộ là cái dây truyền của bộ máy. Nếu dây truyền không tốt, không chạy thì động cơ dù tốt, dù chạy toàn bộ máy cũng tê liệt*”⁽¹⁾. Không những thế, Người còn xem: cán bộ là cái gốc của mọi việc, “*là tiền vốn của Đoàn thể*”⁽²⁾. Có vốn mới làm ra lãi. Bất cứ chính sách, công tác gì nếu có cán bộ tốt thì thành công, tức là có lãi. Không có cán bộ tốt thì hỏng việc, tức là lỗ vốn. Vì thế, một yêu cầu bắt buộc đối với người cán bộ phải là người có đủ đức, đủ tài, có uy tín trước dân. Người cán bộ có uy tín là người được dân tin, dân phục, dân yêu và dân sẽ giúp đỡ, như vậy việc gì cũng thành công. Do đó: “*Đảng viên nào không được dân tin, dân phục, dân yêu thì chưa xứng đáng là người đảng viên của Đảng lao động Việt Nam*”⁽³⁾. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, người cán bộ có uy tín phải là người có đạo đức cách mạng. Bởi, quân sự giỏi, song nếu không có đạo đức cách mạng thì khó thành công. Và, muốn có đạo đức cách mạng thì phải có: Trí - Tín - Nhân - Dũng - Liêm. Như vậy, chữ Tín là một nội dung đặc biệt quan trọng trong nội dung đạo đức cách mạng của Hồ Chí Minh, và nội dung của nó là: “*nói cái gì phải cho tin - nói và làm cho nhất trí - làm thế nào để cho dân tin - cho bộ đội tin ở mình*”⁽⁴⁾. Chính vì thế, chữ Tín theo quan niệm này không phải chỉ là sự thuyết phục bằng lời nói, việc làm để cho mọi người tin ở mình, mà điều quan trọng hơn là phải nói cái gì? và làm như thế nào? để gây dựng và giữ được niềm tin, sự tin tưởng đó của quần chúng. Vì, lời nói và việc làm vừa là hình thức biểu hiện vừa là kết quả và là thước đo phản ánh một cách cô đọng nhất toàn bộ những phẩm chất nhân cách của người lãnh đạo.

2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng uy tín người cán bộ lãnh đạo

Để có uy tín trước nhân dân, đòi hỏi người cán bộ lãnh đạo phải luôn có đủ những phẩm chất - năng lực đáp ứng được những yêu cầu của tình hình thực tiễn đặt ra. Chính vì vậy, ở mỗi giai đoạn lịch sử cụ thể khác nhau của cuộc cách mạng giải

phóng dân tộc, công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, Hồ Chí Minh lại đề ra những tiêu chí cụ thể để xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ.

Trong thời kỳ chúng ta chưa có chính quyền, đang phải hoạt động bí mật thì vấn đề đầu tiên, có tính chất sống còn là vấn đề cán bộ và trong công tác cán bộ Hồ Chí Minh hết sức quan tâm đến việc xây dựng “tư cách” người cán bộ cách mạng. Để lãnh đạo được quần chúng, nhất thiết người cán bộ phải có đủ tư cách. Tư cách người cán bộ cách mạng được xem xét, đánh giá trong các mối quan hệ: với bản thân mình, với con người và với đoàn thể. Ngay khi chuẩn bị cho lớp cán bộ đầu tiên, Hồ Chí Minh đã đề ra hệ tiêu chuẩn có tính bắt buộc mà người cán bộ cần phải phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người có tư cách đạo đức cách mạng, đó là: “Tự mình phải: Cần kiệm. Hòa mà không tư. Cả quyết sửa lỗi mình. Cần thận mà không nhút nhát. Hay hỏi. Nhẫn nại. Chịu khó. Hay nghiên cứu, xem xét. Vị công vong tư. Không hiếu danh, không kiêu ngạo. Nói thì phải làm. Giữ chủ nghĩa cho vững. Hy sinh. Ít lòng ham muốn về vật chất. Bí mật”⁽⁵⁾. Bởi, lớp cán bộ cách mạng đầu tiên này nếu không kiên trì, không nhẫn nại, không dám xả thân thì không thể lãnh đạo quần chúng làm cách mạng; đối với người khác, là xem xét cán bộ trong việc ứng xử, giải quyết công việc trong mối quan hệ với mọi người để lãnh đạo quần chúng thực hiện mục tiêu của cách mạng. Vì vậy, Hồ Chí Minh yêu cầu: Với từng người phải khoan thứ. Với đoàn thể phải nghiêm. Có lòng bày vẽ cho mọi người. Trục mà không táo bạo. Hay xem xét người. Tư cách người cán bộ còn được thể hiện qua mối quan hệ với công việc, người cán bộ phải có tính chủ động, sáng tạo, tính quyết đoán, tính kỷ luật và lòng quả cảm. Đây là những đòi hỏi không thể thiếu đối với người cán bộ nhằm làm cho họ có sức hút, sức hấp dẫn lôi cuốn quần chúng. Vì, thiếu một trong những đức tính trên thì khó có thể hoàn thành được nhiệm vụ, nhất là lúc gặp khó khăn và tình hình thay đổi. Việc tuyển chọn cán bộ, theo Hồ Chí Minh, phải căn cứ vào công tác, vào những người hăng hái nhiệt tình, biết hy sinh, biết cách làm việc và giải quyết các vấn đề sát với hoàn cảnh, sát với quần chúng, biết cách cổ động và thuyết phục quần chúng, được quần chúng tín nhiệm để bổ sung cán bộ cho Đảng, cho phong trào. Ngoài ra, để trở thành người cán bộ lãnh đạo không chỉ căn cứ vào điều kiện trung thành mà còn phải có sự nhận thức chính trị đúng đắn và kinh nghiệm công tác. Nhất là phải có năng lực phân tích tình hình một cách đúng đắn, giải quyết vấn đề một cách mau lẹ, gặp khó khăn nguy cấp không hoảng hốt bối rối. Phải có năng lực tổ chức biết sắp đặt công việc và chọn người phụ trách, phải được quần chúng, đảng viên tín phục, hơn nữa, phải có năng lực sư phạm khéo léo để vận động, thuyết phục, lôi kéo quần chúng theo mình, ủng hộ mình.

Sau khi chúng ta giành được chính quyền (thời kỳ vừa kháng chiến vừa kiến quốc), điều kiện mới bắt đầu, người cán bộ cách mạng từ trong điều kiện hoạt động bí mật, bị khủng bố, bị đặt ra ngoài vòng pháp luật. Họ trở thành công chức, có chức vụ, có quyền lực, công tác trong các cơ quan của Đảng và Nhà nước ta. Lúc này họ rất dễ thay đổi, biến chất, họ có thể đứng trên dân, quan liêu, hách dịch, xa dân, thu vén lợi ích cá nhân nếu như họ không tự tu dưỡng, rèn luyện, không thường xuyên

được giáo dục và được tổ chức kiểm tra, giám sát. Nếu ở thời kỳ trước, đạo đức cao nhất của người cán bộ là lòng trung thành, dám xả thân cho cách mạng, thì trong thời kỳ có chính quyền, ngoài những tiêu chí đó, cán bộ còn phải biết cách làm việc, biết chống lại những căn bệnh mới như trái phép, cậy thế, hủ hóa, tư túng, kiêu ngạo, chia rẽ... Nhận rõ vấn đề này, Hồ Chí Minh đã đặc biệt chú ý đến việc xây dựng đội ngũ cán bộ với tư cách là người lãnh đạo và là công bộc của dân. Vì thế, ngay từ ngày đầu khi mới giành được chính quyền, Hồ Chí Minh đã yêu cầu người cán bộ cách mạng phải làm việc theo nguyên tắc: “Việc gì có lợi cho dân, ta phải hết sức làm; việc gì có hại cho dân ta phải hết sức tránh... phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta”⁽⁶⁾. Cán bộ: “các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc đến các làng, đều là công bộc của dân”⁽⁷⁾. Cho nên, đạo đức của người cán bộ lúc này là luôn luôn làm việc vì Đảng, vì dân, chí công vô tư thể hiện bản lĩnh chính trị, phẩm chất cách mạng, lòng tự tin và năng lực hoàn thành nhiệm vụ trước bất kỳ khó khăn nào. Yêu cầu đối với người cán bộ giai đoạn này là phải vừa “hồng” vừa “chuyên”. Cho nên, muốn đánh giá cán bộ phải lấy uy tín và hiệu quả công việc là tiêu chí cơ bản, thước đo chủ yếu. Do vậy, một yêu cầu bắt buộc đặt ra với người lãnh đạo phong trào, lãnh đạo quần chúng nhân dân là phải biết xây dựng và củng cố uy tín công tác của mình; được quần chúng tin cậy, thừa nhận; là người biết tập hợp quần chúng, tổ chức các hoạt động và các phong trào quần chúng.

3. Vận dụng những tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng uy tín người cán bộ trong bối cảnh hiện nay

Trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa toàn diện đất nước hiện nay, vai trò của người lãnh đạo càng được khẳng định rõ nét tầm quan trọng của mình. Uy tín của người lãnh đạo có ảnh hưởng mạnh mẽ đến sự phát triển của tổ chức. Nếu người lãnh đạo có uy tín - được dân tin, dân phục, dân yêu thì dân sẽ ủng hộ, giúp đỡ và như vậy mọi công việc sẽ được thực hiện một cách nhanh chóng với hiệu quả cao. Thực tế đã cho thấy là cùng một tổ chức bộ máy, cùng một cơ chế chính sách giống nhau nhưng ở cơ quan, đơn vị, địa phương nào có người lãnh đạo giỏi, có uy tín thì ở đó đời sống của người lao động không ngừng được cải thiện, đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và ngược lại. Để gây dựng được lòng tin, sự khâm phục và tình cảm quý mến của quần chúng đối với mình thì người lãnh đạo phải đứng trên lập trường giai cấp công nhân để bảo vệ lợi ích của người dân. Muốn vậy trước hết đòi hỏi người lãnh đạo phải thích ứng được với những chuyển biến của tình hình mới, đáp ứng được những yêu cầu đòi hỏi của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trong giai đoạn hiện nay, những tiêu chuẩn chung đối với người lãnh đạo ở nước ta được Đại hội X nêu ra là: “xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức cách mạng trong sáng, có chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”⁽⁸⁾. Như vậy, những tiêu chuẩn chung của người cán bộ được thể hiện trên 3 mặt cơ bản: Phẩm chất

chính trị tư tưởng; Đạo đức, lối sống; Trình độ, năng lực. Ba mặt này có quan hệ chặt chẽ, hữu cơ với nhau tạo thành “tư cách” của người cán bộ và cũng là những tiêu chí để người cán bộ hướng tới trong quá trình xây dựng uy tín của mình.

- **Phẩm chất chính trị tư tưởng** là linh hồn của người lãnh đạo, nó thể hiện ở lập trường chính trị, ở khuynh hướng hoạt động của người lãnh đạo. Bản lĩnh chính trị vững vàng là cơ sở cho việc xử lý một cách tỉnh táo các tình huống phát sinh trong thực tiễn. Đây là nhân tố trực tiếp ảnh hưởng đến sự thành công hay thất bại của người lãnh đạo trong việc xử lý các tình huống, vấn đề nhạy cảm. Trong giai đoạn hiện nay trước những vấn đề phức tạp và nhạy cảm của cuộc sống người lãnh đạo cần phải thể hiện được bản lĩnh của mình để gây dựng lòng tin trong quần chúng cũng như đứng vững trước những tác động nhiều chiều của cuộc sống; đương đầu với những thách thức, cám dỗ của cuộc sống và để tự tin trong hành động “dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm”. Những biểu hiện của phẩm chất chính trị tư tưởng ở người lãnh đạo qua một số khía cạnh cơ bản như: người lãnh đạo luôn có ý thức chính trị trong mọi công việc của mình; có khả năng phát hiện các khuynh hướng chính trị và nhận ra các vấn đề chính trị trong đời sống hàng ngày; biết vận dụng đúng đắn, sáng tạo các quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước vào trong công việc của mình và biết đấu tranh chống lại những luận điệu xuyên tạc, phản động để bảo vệ các quan điểm của Đảng một cách khoa học.

- Nói tới đạo đức là nói tới tính nhân, tính thiện ở mỗi con người, là nói tới luân thường đạo lý của con người, là nói tới những chuẩn mực xã hội mà mỗi người phải tuân theo. Như vậy, đạo đức chính là cái cốt bên trong, là khuynh hướng tốt trong tâm của mỗi người, nó chi phối toàn bộ những suy nghĩ bên trong và hành vi bên ngoài của chủ thể khiến cho những người xung quanh có được sự chuyển hóa, an vui và lợi ích. Đạo đức của người cán bộ được Hồ Chí Minh đúc kết trong bốn chữ: Cần, Kiệm, Liêm, Chính. Đạo đức của người lãnh đạo được thể hiện qua mối quan hệ và cách xử thế của họ với chính mình; với những người bị lãnh đạo, với công việc và với môi trường.

Trong quan hệ với chính mình, người cán bộ phải cần cù chịu khó, không ngại khó, không ngại khổ; sự tiết kiệm, không xa hoa lãng phí; sự liêm khiết, trong sạch, không tham nhũng, không lợi dụng chức vụ quyền hạn của mình để mưu cầu lợi ích riêng, sách nhiễu nhân dân; sự chính trực, ngay thẳng, công tâm luôn làm theo kỷ cương phép nước, theo đúng pháp luật.

Trong quan hệ với công việc, người cán bộ phải nhiệt tình với công việc, có tình yêu với công việc, đam mê và say mê làm việc; có lương tâm với công việc, trung thực trong công việc; có tinh thần, ý thức trách nhiệm với công việc, làm việc hết mình, làm đến nơi đến chốn, cần thận và theo đuổi công việc đến cùng; có bản lĩnh trong công việc, thể hiện ở tinh thần dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm với công việc mình làm; có sáng kiến trong công việc, đó là sự sáng tạo trong công việc mà không chấp nhận sự trì trệ lạc hậu, bảo thủ trong cách nghĩ và cách

làm; có nguyên tắc trong công việc; đồng thời phải luôn có ý thức hợp tác trong công việc với người khác để đạt tới mục tiêu chung.

Trong quan hệ với cấp dưới (những người bị lãnh đạo), người lãnh đạo phải khoan dung độ lượng với mọi người, luôn nhìn thấy những nhân tố tích cực, tiến bộ ở người khác; nhiệt tình giúp đỡ mọi người; chân thành với mọi người, không dùng thủ đoạn với cấp dưới, yêu quý, hòa đồng với mọi người; khiêm tốn, tôn trọng mọi người, không lên mặt quan cách, hách dịch với cấp dưới; trung thực, nói luôn đi đôi với làm; thực tế, không xa rời cuộc sống mà phải luôn bám sát những nhu cầu và lợi ích thiết thực của quần chúng; gương mẫu trong đạo đức và lối sống; đối xử công bằng với mọi người, không thiên vị, tư tình cá nhân (chí công vô tư).

Trong quan hệ với môi trường, người cán bộ thân thiện với môi trường, không gây ô nhiễm môi trường, không làm cạn kiệt tài nguyên môi trường và không phá hủy môi trường v.v...

Người lãnh đạo trước hết phải có tri thức, sự hiểu biết, có sự nhạy bén trong suy nghĩ và hành động cũng như tầm nhìn xa trông rộng. Trong hệ thống tri thức mà người lãnh đạo cần có thì tri thức về lý luận đóng vai trò là nền tảng, mà trước hết là những tri thức về chính trị - xã hội, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Những tri thức lý luận đóng vai trò định hướng của hoạt động lãnh đạo.

Năng lực chuyên môn nghiệp vụ là khả năng hoàn thành các công việc của người lãnh đạo. Để có được năng lực chuyên môn nghiệp vụ đòi hỏi họ phải có kiến thức chuyên môn theo từng lĩnh vực nghề nghiệp, từng cương vị công tác mà đòi hỏi tất yếu đối với người lãnh đạo. Sự thành thạo về kiến thức chuyên môn nghiệp vụ sẽ giúp cho người lãnh đạo dễ dàng sử dụng các công cụ, phương tiện kỹ thuật vào xử lý công việc. Đồng thời, nó cũng là điều kiện để người lãnh đạo lôi cuốn mọi người và kiểm tra công tác của họ.

Năng lực tổ chức là khả năng sắp xếp, động viên, lôi kéo các nguồn lực để hiện thực hóa các vấn đề lý luận, các chủ trương, chính sách, quyết định, chỉ thị, dự án... thành các hành động, việc làm cụ thể trong đời sống xã hội. Người có năng lực tổ chức là người biết xây dựng các kế hoạch làm việc một cách khoa học; biết sắp xếp, bố trí con người theo đúng sở trường của họ; là biết ra các quyết định một cách kịp thời, chính xác; là biết giúp đỡ và động viên mọi người làm việc v.v...

Trong phong cách làm việc, yêu cầu quan trọng nhất hiện nay với người lãnh đạo là tính dân chủ trong công tác. Tính dân chủ trước hết là biết lấy lợi ích của nhân dân, của đất nước làm mục tiêu; tôn trọng lợi ích và quyền làm chủ của nhân dân; biết làm chủ bản thân, điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với lợi ích chung của toàn xã hội. Đây là yếu tố quan trọng tạo ra bầu không khí tâm lý xã hội, quy định tình trạng quan hệ của người lãnh đạo đối với mọi người trong quá trình hoạt động của mình. Phong cách dân chủ cũng có nghĩa là biết lắng nghe và tôn

trọng người khác; biết gần gũi và sâu sát, gần bó mật thiết với quần chúng; biết đồng cảm và chia sẻ với mọi người; biết đối thoại và chia sẻ cùng quần chúng v.v...

Tóm lại, những quan điểm tư tưởng của Hồ Chí Minh về người cán bộ phải được dân tin, dân phục, dân yêu và vấn đề “tư cách” người cán bộ, đó cũng chính là nội dung và cách thức xây dựng uy tín của lãnh đạo chân chính hiện nay.

Chú thích

1. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 5, tr. 54, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 6, tr. 46, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 6, tr. 190, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 5, tr. 223, 224, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 2, tr. 260, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 4, tr. 57, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 4, tr. 56, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X (2006), tr. 293, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.